

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B5** Năm học: **22-23**
Mã MH/MĐ: **MD03018** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032710	Phạm Nhật	Duy	06/05/2007			8	7.5	7.5		8.5		8.1
2	2254802032712	Dương Gia	Hân	19/09/2007			8	7.5	8.0		8.0		7.9
3	2254802032713	Phạm Trung	Hiếu	02/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2254802032714	Lữ Minh	Huy	21/11/2007			7	7.0	7.5		0.0	0.0	2.9
5	2254802032715	Nguyễn Thanh	Huy	21/10/2007			7	7.0	7.5		7.0		7.1
6	2254802032716	Văn Nhựt	Huy	24/01/2007			8	7.5	8.0		8.0		7.9
7	2254802032717	Mai Minh	Khang	10/06/2007			8	8.0	8.0		7.5		7.7
8	2254802032718	Lư Tuấn	Khanh	02/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2254802032719	Nguyễn Bảo	Khương	17/01/2007			8	8.0	8.0		7.0		7.4
10	2254802032720	Lê Văn Bảo	Linh	17/08/2007			8	7.0	7.0		8.0		7.7
11	2254802032721	Võ Minh	Luân	05/01/2003			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2254802032722	Hồ Minh	Mẫn	09/09/2007			8	7.0	7.5		8.0		7.8
13	2254802032724	Nguyễn Thị Yên	Nhi	14/12/2007			8	7.0	7.5		8.0		7.8
14	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy	Như	06/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2254802032726	Nguyễn Lê Minh	Nhựt	28/11/2006			7	7.0	7.5		5.0		5.9
16	2254802032727	Hồ Cao	Phong	21/03/2007			8	7.0	7.5		8.0		7.8
17	2254802032728	Lê Văn	Phúc	01/06/2007			8	5.0	7.5		8.0		7.4
18	2254802032729	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/08/2007			7	7.5	7.5		7.5		7.5
19	2254802032730	Nguyễn Thanh	Phúc	28/07/2007			8	6.5	7.5		6.5		6.8

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Phước Hậu